

KẾ HOẠCH

Bồi dưỡng thường xuyên cho cán bộ quản lý, giáo viên năm học 2020-2021

Căn cứ Kế hoạch số 2394/KH-SGD&ĐT ngày 14/9/2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc Bồi dưỡng thường xuyên cho giáo viên, cán bộ quản lý mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên năm học 2020-2021;

Thực hiện Kế hoạch số 1032/KH-PGD&ĐT ngày 29/9/2020 của Phòng GD&ĐT thị xã Đông Triều về việc Bồi dưỡng thường xuyên cho cán bộ quản lý, giáo viên các trường mầm non, tiểu học, THCS năm học 2020-2021

Trường mầm non Hòa Mi xây dựng Kế hoạch BDTX cho cán bộ quản lý, giáo viên năm học 2020-2021, cụ thể như sau:

1. Mục đích, yêu cầu

1.1. Mục đích

Bồi dưỡng theo yêu cầu của vị trí việc làm; bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng chuyên ngành mầm non đối với giáo viên, CBQL; là căn cứ để quản lý, chỉ đạo, tổ chức bồi dưỡng, tự bồi dưỡng nhằm nâng cao phẩm chất, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của giáo viên, CBQL; nâng cao mức độ đáp ứng của giáo viên, CBQL theo yêu cầu vị trí việc làm; đáp ứng yêu cầu phát triển giáo dục mầm non và đáp ứng yêu cầu của chuẩn nghề nghiệp.

Phát triển năng lực tự học, tự bồi dưỡng, tự đánh giá công tác BDTX của giáo viên, CBQL; năng lực tổ chức, quản lý hoạt động BDTX giáo viên, CBQL của nhà trường.

1.2. Yêu cầu

Giáo viên, CBQL trong trường được bồi dưỡng đủ 120 tiết/năm học theo quy định của Bộ GD&ĐT.

2. Đối tượng tham gia BDTX

2.1. Giáo viên đang chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục tại trường

2.2. Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

3. Nội dung chương trình bồi dưỡng

3.1. Thực hiện theo Thông tư số 11/2019/TT-BGD&ĐT ngày 26/8/2019 của Bộ GD&ĐT về việc ban hành Chương trình BDTX CBQL cơ sở giáo dục mầm non, Thông

tư số 12/2019/TT-BGDĐT ngày 26/8/2019 của Bộ GDĐT về việc ban hành Chương trình BDTX giáo viên mầm non.

Chương trình bồi dưỡng 01: Vai trò dinh dưỡng và nguyên tắc chế độ dinh dưỡng hợp lý trong phòng dịch, bệnh cho trẻ mầm non; xây dựng cộng đồng học tập trong các cơ sở giáo dục mầm non; tăng cường bồi dưỡng cảm xúc tích cực cho giáo viên mầm non trong chăm sóc và giáo dục trẻ mầm non; nâng cao năng lực giáo viên trong việc tổ chức các hoạt động phát triển vận động cho trẻ mầm non phù hợp với bối cảnh địa phương; nâng cao năng lực giáo viên trong việc tổ chức các hoạt động phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non phù hợp với bối cảnh địa phương; nâng cao năng lực giáo viên trong việc tổ chức các hoạt động phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội cho trẻ mầm non phù hợp với bối cảnh địa phương; Hỗ trợ cha mẹ chuẩn bị cho trẻ 5 tuổi sẵn sàng vào lớp Một.

Chương trình bồi dưỡng 02: Tình hình giáo dục đào tạo và giáo dục mầm non trên địa bàn tỉnh trong việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện GDĐT, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế; hệ thống văn bản mới ban hành thuộc lĩnh vực giáo dục mầm non; Nâng cao năng lực năng lực lãnh đạo, quản trị nhà trường cho đội ngũ CBQL, năng lực nghề nghiệp cho giáo viên mầm non đáp ứng yêu cầu vị trí việc làm và phù hợp với điều kiện thực tiễn tại địa phương, đơn vị; Công tác đảm bảo an toàn cho trẻ trong các cơ sở giáo dục mầm non phù hợp điều kiện địa phương, đơn vị.

Chương trình bồi dưỡng 03: CBQL tự chọn các mô đun bồi dưỡng nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo, quản trị nhà trường quy định tại Thông tư số 11/2019/TT-BGDĐT. Giáo viên chọn các mô đun bồi dưỡng nhằm phát triển năng lực nghề nghiệp đáp ứng yêu cầu vị trí việc làm, kiến thức, kỹ năng chuyên ngành quy định tại Thông tư số 12/2019/TT-BGDĐT.

4. Thời gian, thời lượng BDTX

Mỗi giáo viên, CBQL thực hiện Chương trình BDTX với thời lượng 120 tiết/năm học, bao gồm:

- Chương trình bồi dưỡng 01: Khoảng 01 tuần/năm học (khoảng 40 tiết/năm học);
- Chương trình bồi dưỡng 02: Khoảng 01 tuần/năm học (khoảng 40 tiết/năm học);
- Chương trình bồi dưỡng 03: 01 tuần/năm học (40 tiết/năm học); Cụ thể:

*** Đối với CBQL**

Tiêu chuẩn	Mã mô đun	Tên và nội dung chính của mô đun	Yêu cầu cần đạt đối với người học	Thời lượng (Tiết học)	
				Lý thuyết	Thực hành
I. Tiêu chuẩn 1. Phẩm chất nghề nghiệp	QLMN 1	Rèn luyện phẩm chất nghề nghiệp của người CBQL trong cơ sở GDMN 1. Vai trò của phẩm chất nghề nghiệp của người CBQL cơ sở GDMN đối với công tác quản trị cơ sở GDMN. 2. Những yêu cầu về phẩm chất nghề nghiệp của người CBQL cơ sở GDMN trong thời đại mới. 3. Những giải pháp rèn luyện phẩm chất nghề nghiệp cho CBQL cơ sở GDMN đáp ứng yêu cầu của đổi mới GDMN	- Phân tích được những yêu cầu cơ bản về phẩm chất nghề nghiệp của người CBQL đối với công tác quản trị cơ sở GDMN. - Vận dụng kiến thức được trang bị vào tự đánh giá mức độ đáp ứng của bản thân đối với các yêu cầu về phẩm chất nghề nghiệp của người CBQL cơ sở GDMN hiện nay - Xây dựng kế hoạch tự bồi dưỡng và hỗ trợ CBQL cơ sở GDMN trong việc rèn luyện phẩm chất nghề nghiệp cho bản thân.	10	10
	QLMN 2	Tổ chức giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho giáo viên mầm non (GVMN) đáp ứng yêu cầu đổi mới GDMN 1. Đạo đức nghề nghiệp của GVMN. 2. Vai trò của CBQL cơ sở GDMN trong việc giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho GVMN.	- Phân tích được sự cần thiết phải tổ chức giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho GVMN đáp ứng yêu cầu đổi mới GDMN. - Vận dụng được các kiến thức được trang bị vào tổ chức các hoạt động giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho GVMN trong cơ sở GDMN.	10	10

		3. Nội dung, hình thức, phương pháp giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho GVMN đáp ứng yêu cầu đổi mới GDMN.	- Xây dựng được kế hoạch tổ chức giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho GVMN trong cơ sở GDMN		
--	--	---	---	--	--

** Đối với giáo viên*

Tiêu chuẩn	Mã mô đun	Tên và nội dung chính của mô đun	Yêu cầu cần đạt đối với người học	Thời lượng (Tiết học)	
				Lý thuyết	Thực hành
Tiêu chuẩn 2: Phát triển chuyên môn nghiệp vụ sư phạm	GVMN 19	Tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho trẻ em lứa tuổi mầm non 1. Vai trò của giáo dục kỹ năng sống đối với sự phát triển nhân cách của trẻ em. 2. Căn cứ lý luận của giáo dục kỹ năng sống cho trẻ em. 3. Hướng dẫn tổ chức các hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho trẻ em theo chế độ sinh hoạt.	- Phân tích được cơ sở lý luận của giáo dục kỹ năng sống cho trẻ em. - Vận dụng các kiến thức được trang bị vào tổ chức các hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho trẻ em ở cơ sở GDMN. - Hỗ trợ đồng nghiệp trong tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho trẻ em.	10	10
	GVMN 23	Quản lý nhóm, lớp học ở cơ sở GDMN 1. Khái quát chung về quản lý nhóm, lớp học ở cơ sở GDMN. 2. Nguyên tắc quản lý nhóm, lớp học ở cơ sở GDMN. 3. Nội dung quản lý nhóm, lớp học (trẻ em; cơ sở vật chất, hồ	- Phân tích được cơ sở lý luận của quản lý nhóm, lớp ở cơ sở GDMN. - Vận dụng kiến thức được trang bị vào quản lý nhóm, lớp tại cơ sở GDMN. - Hỗ trợ đồng nghiệp trong quản lý nhóm, lớp ở cơ sở GDMN.	10	10

		sơ, sổ sách...).			
		4. Phương pháp quản lý nhóm, lớp ở cơ sở GDMN.			

5. Hình thức tổ chức BDTX: Tập trung, từ xa hoặc bán tập trung.

6. Tài liệu BDTX

- Được cung cấp bởi các cơ sở giáo dục thực hiện nhiệm vụ BDTX.
- Được cung cấp trên hệ thống LMS đối với Chương trình bồi dưỡng trực tuyến.

7. Cơ sở giáo dục thực hiện nhiệm vụ BDTX

Trường Đại học Hạ Long

8. Kinh phí thực hiện công tác BDTX hàng năm

Kinh phí BDTX được dự toán trong kinh phí chi thường xuyên hằng năm, từ nguồn hỗ trợ của các chương trình, dự án hoặc từ các nguồn khác theo quy định của pháp luật nếu có.

9. Tổ chức thực hiện

9.1. Đối với nhà trường

- Nhà trường xây dựng Kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên của trường.
- Hướng dẫn giáo viên, CBQL xây dựng Kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên của cá nhân; tổng hợp đăng ký nội dung bồi dưỡng của CBQL, giáo viên gửi về Phòng GD&ĐT qua bộ phận chuyên môn cấp học.
- Tổng hợp kết quả BDTX của giáo viên, CBQL; báo cáo kết quả về Phòng GD&ĐT qua bộ phận chuyên môn cấp học trước 20/5/2021.

9.2. CBQL, giáo viên

- Xây dựng và thực hiện kế hoạch BDTX của cá nhân.

Nhà trường đề nghị CBQL, GV thực hiện nghiêm túc các nội dung trên. Mọi vướng mắc xin liên hệ bộ phận chuyên môn để được hướng dẫn cụ thể./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT (B/c)
- Tổ CM, CBQL, GV (T/h)
- Lưu VP

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Mến

